

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày: 29-01-2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Út Nhỏ;
- Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Người theo pháp luật là bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Trụ sở chính: Số 266-268 N, phường 8, Quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D là ông Đường Duy T- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G (có mặt).

Địa chỉ: Số 94, đường 3/2, khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh H.

2. Bị đơn: Ông Võ Khắc Ph - sinh năm 1980 (vàng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S và người đại diện theo ủy quyền lại ông Đường Duy T trình bày: Ông Võ Khắc Ph có đến Ngân hàng TMCP S vay tiền theo hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226527979/LD2204500250 ký ngày 14/02/2022 vay số tiền là 200.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng;

Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12,8 %/năm; Phương thức thanh toán: Từng lần (vốn chia đều trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần); Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; thời điểm trả hết nợ gốc ngày 14/02/2027.

Sau khi vay xong thì ông Ph đã trả số tiền gốc là 3.334.000 đồng và đóng lãi đến ngày 25/01/2023 thì ngưng đến nay, hiện nay hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226527979/LD2204500250 ký ngày 14/02/2022 còn thiếu số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 29/01/2024 là: 201.288.346 đồng (Trong đó: tiền gốc: 166.660.000đ, lãi trong hạn: 28.033.582đ, lãi quá hạn là 5.161.498đ và lãi chậm trả lãi là 1.433.266đ).

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 15/9/2018, hạn mức cấp là 60.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng; Thời hạn hạn mức thẻ: 60 tháng; Lãi suất thẻ 30%/năm. Sau khi vay xong thì ông Ph đã trả số tiền gốc là 24.654.156 đồng và đóng lãi đến ngày 25/01/2023 thì ngưng đến nay, hiện nay giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 15/9/2018 còn thiếu số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 29/01/2024 là: 94.306.130 đồng (Trong đó: tiền gốc: 67.845.844đ và lãi trong hạn là 26.460.286đ).

Nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Võ Khắc Ph phải thanh toán số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/01/2024 là: 295.594.476 đồng (trong đó: Nợ gốc là 234.505.844đ, lãi trong hạn là 28.033.582đ, lãi quá hạn là 31.621.784đ và lãi chậm trả lãi là 1.433.266đ) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo các hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226527979/LD2204500250 ký ngày 14/02/2022 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 15/9/2018.

Đối với bị đơn ông Võ Khắc Ph không có mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến nay ông Ph có mặt ở địa phương và được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông Ph vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Ph trong vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Võ Khắc Ph phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là 295.594.476 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng), (trong đó: Nợ gốc là 234.505.844đ, lãi trong hạn là 28.033.582đ, lãi quá hạn là

31.621.784đ và lãi chậm trả lãi là 1.433.266đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226527979/LD2204500250 ký ngày 14/02/2022 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 15/9/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Võ Khắc Phúc là tranh chấp về dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Võ Khắc Ph là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Ph được tổng đạt hợp lệ vắng mặt mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng đến ngày xét xử là ngày 29/01/2024 thì ông Võ Khắc Ph còn nợ tiền lãi là 61.087.932 đồng. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay và phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc ông Võ Khắc Ph phải trả cho Ngân hàng tổng vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử ngày 29/01/2024 là 295.594.476 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) (trong đó: Nợ gốc là 234.505.844đ, lãi trong hạn là 28.033.582đ, lãi quá hạn là 31.621.784đ và lãi chậm trả lãi là 1.433.266đ).

[3] Xét về hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226527979/LD2204500250 ký ngày 14/02/2022 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 15/9/2018 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 14/4/2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Võ Khắc Ph không thực hiện đúng cam kết nên hợp đồng vay cho đến nay bên vay là ông Ph đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Võ Khắc Ph phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp.

[4] Do hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202226527979/LD2204500250 ký ngày 14/02/2022 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 15/9/2018 là hợp đồng tín chấp nhưng ông Võ Khắc Ph không thanh toán được nghĩa vụ nợ nên xem xét về tài sản của ông Ph khi yêu cầu cơ quan thi hành. Đồng thời, Ngân hàng thương mại cổ phần phần S yêu cầu ông Ph tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết và phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016Al của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ông Võ Khắc Ph là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi ông Ph thực hiện giao dịch với ngân hàng ông có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông cư trú, hiện nay ông Ph vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt và niêm yết theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng ông Ph không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của ông, bà. Từ đó, cho thấy ông Võ Khắc Ph đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt ông Võ Khắc Ph theo qui định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đối với bị đơn nên lời đề nghị này của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Từ những phân tích đánh giá trên và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn ông Võ Khắc Ph. Do đó, buộc ông Võ Khắc Ph phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 295.594.476 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng).

[8] Về án phí DSST có giá ngạch: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà Ngân hàng TMCP S đã nộp 6.570.000 (sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000726 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ông Võ Khắc Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 295.594.476 đ x 5% = 14.779.723,8 đồng làm tròn là 14.780.000đ (mười bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Võ Khắc Ph.

Buộc ông Võ Khắc Ph phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 295.594.476 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng), (trong đó: Nợ gốc là 234.505.844đ, lãi trong hạn là 28.033.582đ, lãi quá hạn là 31.621.784đ và lãi chậm trả lãi là 1.433.266đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Võ Khắc Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226527979/LD2204500250 ký ngày 14/02/2022 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 15/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202226527979/LD2204500250 ký ngày 14/02/2022 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 15/9/2018, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Võ Khắc Ph phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí DSST: Là 14.780.000đ (mười bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), ông Võ Khắc Ph phải nộp.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.570.000 (sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000726 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 29/01/2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh